

# Bảng thông số sản phẩm

Thông số kỹ thuật



## Circuit breaker, ComPacT NSX100B, 25kA/415VAC, 3 poles, TMD trip unit 100A

C10B3TM100

### Main

Range	ComPacT new generation
Product name	ComPacT NSX new generation
Device short name	NSX100B
product or component type	Circuit breaker
Device application	Distribution
poles description	3P
Protected poles description	3D
[In] rated current	100 A at 40 °C
[Ue] rated operational voltage	690 V AC 50/60 Hz
Network type	AC
Network frequency	50/60 Hz
Suitability for isolation	Yes conforming to EN/IEC 60947-2
Utilisation category	Category A
[Icu] rated ultimate short-circuit breaking capacity	40 kA Icu at 220/240 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 25 kA Icu at 380/415 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 20 kA Icu at 440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 15 kA Icu at 500 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
Performance level	B 25 kA 415 V AC
Trip unit name	TM-D
Trip unit technology	Thermal-magnetic
Trip unit protection functions	LI
Control type	Toggle
Circuit breaker mounting mode	Fixed

### Complementary

[Ui] rated insulation voltage	800 V AC 50/60 Hz
[Uimp] rated impulse withstand voltage	8 kV
[Ics] rated service short-circuit breaking capacity	40 kA at 220/240 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 25 kA at 380/415 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 20 kA at 440 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2 7 kA at 500 V AC 50/60 Hz conforming to IEC 60947-2
Mechanical durability	50000 cycles

<b>Electrical durability</b>	50000 cycles at 440 V In/2 30000 cycles at 440 V In 20000 cycles at 690 V In/2 10000 cycles at 690 V In
<b>Power dissipation per pole</b>	8.8 W
<b>mounting support</b>	Backplate
<b>Mounting position</b>	Horizontal and vertical Flat on the back
<b>Upside connection</b>	Front
<b>downside connection</b>	Front
<b>Connection pitch</b>	35 mm
<b>Protection type</b>	L : for overload protection (thermal) I : for short-circuit protection (magnetic)
<b>Trip unit rating</b>	100 A at 40 °C
<b>Long-time pick-up adjustment type Ir (thermal protection)</b>	Adjustable
<b>[Ir] long-time protection pick-up adjustment range</b>	0.7...1 x In
<b>Long-time protection delay adjustment type tr</b>	Fixed
<b>[tr] long-time protection delay adjustment range</b>	120...400 s at 1.5 x In 15 s at 6 x Ir
<b>Instantaneous protection pick-up adjustment type Ii</b>	Fixed
<b>[Ii] instantaneous protection pick-up adjustment range</b>	800 A
<b>Earth-leakage protection</b>	Without
<b>Number of slots for electrical auxiliaries</b>	5 slot(s)
<b>Width (W)</b>	105 mm
<b>Height (H)</b>	161 mm
<b>Depth (D)</b>	86 mm
<b>net weight</b>	2.05 kg

## Environment

<b>Standards</b>	EN/IEC 60947
<b>Product certifications</b>	CCC EAC Marine
<b>Overvoltage category</b>	Class II
<b>Electrical shock protection class</b>	Class II
<b>Pollution degree</b>	3 conforming to IEC 60664-1
<b>IP degree of protection</b>	IP40 conforming to IEC 60529
<b>IK degree of protection</b>	IK07 conforming to IEC 62262
<b>Ambient air temperature for operation</b>	-25...70 °C
<b>ambient air temperature for storage</b>	-50...85 °C
<b>Relative humidity</b>	0...95 %
<b>Operating altitude</b>	0...2000 m without derating 2000 m...5000 m with derating

## Packing Units

Unit Type of Package 1	PCE
Number of Units in Package 1	1
Package 1 Height	14.000 cm
Package 1 Width	11.000 cm
Package 1 Length	19.000 cm
Package 1 Weight	1.785 kg
Unit Type of Package 2	S03
Number of Units in Package 2	7
Package 2 Height	30.000 cm
Package 2 Width	30.000 cm
Package 2 Length	40.000 cm
Package 2 Weight	12.886 kg

## Bền vững

Nhãn **Green Premium™** là cam kết của Schneider Electric trong việc cung cấp sản phẩm với hiệu suất môi trường tốt nhất. Green Premium cam kết tuân thủ các quy định mới nhất, minh bạch về tác động môi trường, cũng như các sản phẩm tuần hoàn và CO<sub>2</sub> thấp.

**Hướng dẫn đánh giá tính bền vững của sản phẩm** là tài liệu kỹ thuật phổ thông giúp làm rõ các tiêu chuẩn nhãn sinh thái toàn cầu và cách diễn giải việc khai báo môi trường.

[Tìm hiểu thêm về Green Premium >](#)

[Hướng dẫn đánh giá về sự bền vững của sản phẩm >](#)



Minh bạch RoHS/REACH

## Hiệu suất sức khỏe

Mercury Free

Rohs Exemption Information [Yes](#)

Pvc Free

## Chứng nhận & Tiêu chuẩn

Reach Regulation

[REACH Declaration](#)

Eu Rohs Directive

Compliant with Exemptions

China Rohs Regulation

[China RoHS declaration](#)

Product out of China RoHS scope. Substance declaration for your information

Environmental Disclosure

[Product Environmental Profile](#)

Circularity Profile

[End of Life Information](#)